

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2023/HS-ST
Ngày 28-3-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Hồng Thu;
Bà Lành Thị Thanh Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Hồng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 16/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2023/HSST-QĐ ngày 21 tháng 3 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Đường Thị H (tên gọi khác: Không), sinh ngày 01 tháng 7 năm 1970 tại: Thành phố Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Số 22, phố Đ, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đường Giang T, sinh năm 1943 và bà Nông Thị N, sinh năm 1947; có chồng Nguyễn Văn M, sinh năm 1969 và 02 con; tiền án: Có 01 tiền án, tại Bản án số 47/2022/HS-ST ngày 18/5/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Lạng Sơn xử phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo (thời gian thử thách 36 tháng) về tội Tổ chức đánh bạc, bị tạm giữ tạm giam từ ngày 04/8/2021 đến ngày 20/8/2021; tiền sự: không; nhân thân: Chưa từng bị xử lý hành chính, xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/10/2022 đến ngày 16/01/2023 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh, tại ngoại từ đó đến nay. Có mặt.

2. Chu Thị T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 01 tháng 7 năm 1972 tại: Thành phố Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Số 712, đường B, phường K, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Viết K, sinh năm 1937 (đã chết) và bà Nông Thị L, sinh năm 1938; có chồng Chu Minh T1, sinh năm 1969 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa từng bị xử lý hành chính, xử lý kỷ luật; tạm giữ từ ngày

19/10/2022 đến ngày 24/10/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Có mặt.

3. Nguyễn Thị Anh Đ (tên gọi khác: Không), sinh ngày 04 tháng 8 năm 1969 tại: tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 236, đường Q, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở hiện nay: Số 328, đường B, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1939 và bà Lê Thị N, sinh năm 1942; có chồng Vũ Ngọc A, sinh năm 1967 (đã chết) và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa từng bị xử lý hành chính, xử lý kỷ luật; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/10/2022 đến nay. Có mặt.

4. Quản Thục L (tên gọi khác: Không), sinh ngày 24 tháng 12 năm 1971 tại: tỉnh Hưng Yên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Số 60, đường L1, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Quản Thượng P, sinh năm 1942 (đã chết) và bà Trần Thị M, sinh năm 1945 (đã chết); có chồng Nguyễn Đức H, sinh năm 1967 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa từng bị xử lý hành chính, xử lý kỷ luật; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/10/2022 đến nay. Có mặt.

5. Kiềng Thị N (tên gọi khác: Không), sinh ngày 16 tháng 4 năm 1978 tại: Thành phố Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Số 413, đường V, thôn K1, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Kiềng Văn Đ - sinh năm 1956 (đã chết) và bà: Thi Thị C, sinh năm 1956; có chồng Lộc Văn L, sinh năm 1968 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa từng bị xử lý hành chính, xử lý kỷ luật; tạm giữ từ ngày 19/10/2022 đến ngày 24/10/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Có mặt.

6. Nguyễn Thị H6 (tên gọi khác: Không), sinh ngày 12 tháng 11 năm 1974 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Số 50, đường B1, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân B, sinh năm 1922 (đã chết) và bà Hoàng Thị M, sinh năm 1928 (đã chết); có chồng Nguyễn Trọng V, sinh năm 1967 và 02 con; tiền án: Có 01 tiền án, tại Bản án số 47/2022/HS-ST ngày 18/5/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Lạng Sơn xử phạt 08 tháng tù cho hưởng án treo (thời gian thử thách 16 tháng) về tội Đánh bạc, bị **tạm giữ từ ngày 04/8/2021 đến 07/8/2021**; tiền sự: không; nhân thân: Chưa từng bị xử lý hành chính, xử lý kỷ luật; bị bắt, tạm giữ từ ngày 19/10/2022 đến ngày 16/01/2023 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh, tại ngoại từ đó đến nay. Có mặt.

7. Nguyễn Thị N (tên gọi khác: Không), sinh ngày 15 tháng 8 năm 1985 tại: Hà Nội; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Số 17/53 (cũ là 31/53), đường P1, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch:

Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1960 (đã chết); có chồng Đàm Đức A, sinh năm 1981 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa từng bị xử lý hành chính, xử lý kỷ luật; tạm giữ từ ngày 19/10/2022 đến ngày 24/10/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Có mặt.

8. Vũ Văn T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 09 tháng 5 năm 1973 tại: tỉnh Hưng Yên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn L2, xã Đ1, huyện Đ2, tỉnh Hưng Yên; chỗ ở hiện nay: Số 6/545, đường B, phường K, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 08/10; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn V, sinh năm 1941 và bà: Đỗ Thị L, sinh năm 1942; có vợ Tạ Thị N, sinh năm 1979 và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 24/QĐ-XPHC ngày 29/8/2007 bị xử phạt vi phạm hành chính về vận chuyển hàng hóa nhập lậu, phạt tiền 750.000 đồng; tại Bản án hình sự sơ thẩm số 10/HS-ST ngày 20/01/2003 bị xử phạt 12 tháng tù treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ (đều đã được xóa); tạm giữ từ ngày 19/10/2022 đến ngày 24/10/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Có mặt.

9. Nguyễn Thị L (tên gọi khác: Không), sinh ngày 20 tháng 01 năm 1964 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Số 736, đường B, phường K, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/10; Dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1929 (đã chết) và bà: Dương Thị Đ, sinh năm 1929 (đã chết); có chồng Chu Đức G, sinh năm 1959 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Quyết định xử phạt hành chính ngày 26/8/2010 xử phạt 500.000 đồng về hành vi Đánh bạc; tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 21/QĐ-XPHC ngày 07/12/2019 xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi Đánh bạc (đều đã được xóa); tạm giữ từ ngày 19/10/2022 đến ngày 24/10/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Có mặt.

10. Trần Thu B (tên gọi khác: Không), sinh ngày 22 tháng 01 năm 1954 tại tỉnh Lạng Sơn.; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Số 20G, đường 17/10, tổ 4, khối 1, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/10; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn K (đã chết) và bà: Tạ Thị B (đã chết); có chồng Tạ Quang T, sinh năm 1957 và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa từng bị xử lý hành chính, xử lý kỷ luật; tạm giữ từ ngày 19/10/2022 đến ngày 24/10/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

- Bà Lê Thị D, sinh năm 1975; địa chỉ: Khối C3, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

- Bà Phạm Thị H3, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn P2, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1979; địa chỉ: Số 3, ngách 1, ngõ 66, đường Đ5, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong ngày 18/10/2022, qua công tác nghiệp vụ, Phòng An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao Công an tỉnh Lạng Sơn (PA05) phối hợp với Phòng Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn phát hiện một số đối tượng có hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc dưới hình thức ghi số lô, đề trên địa bàn thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Việc chơi số lô, đề của Đường Thị H cùng đồng phạm dựa trên kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng hàng ngày gồm các hình thức chơi Đề, Giải nhất, Ba càng (3 số), Xiên và Lô. Đề tính theo hai số cuối của giải đặc biệt; Giải nhất tính theo hai số cuối của giải nhất; Ba càng (3 số) tính theo ba số cuối của giải đặc biệt; Xiên gồm xiên 2, xiên 3 và xiên 4 tính theo hai số cuối của các giải thưởng nếu có đủ các con số người chơi đưa ra; còn Lô tính theo hai số cuối của các giải thưởng. Giá mỗi điểm Đề, Giải nhất, Ba càng và Xiên tương ứng với 1.000 đồng; mỗi điểm Lô tương ứng với 23.000 đồng, tuy nhiên Giá mỗi điểm Đề, Giải nhất, Ba càng, Xiên và Lô tùy theo quy ước của các bị cáo và từng cấp độ từ người chơi đến các thư ký sẽ tính giá theo phần trăm từ cao xuống thấp để hưởng lợi nhuận chênh lệch. Mỗi điểm Đề, Giải nhất trúng thưởng được 70.000 đồng; Mỗi điểm Ba càng trúng thưởng được 400.000 đồng; Mỗi điểm Xiên 2 trúng thưởng được 10.000 đồng; Xiên 3 được 40.000 đồng; Xiên 4 được 100.000 đồng; Mỗi điểm Lô trúng thưởng được 80.000 đồng. Thông thường, sau khi có kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết miền Bắc, Đường Thị H và những người chơi số đề tổng hợp thắng, thua rồi thanh toán tiền trực tiếp với nhau. Cụ thể:

Các bị cáo trong vụ án đã Tổ chức đánh bạc và Đánh bạc bằng hình thức chơi số lô, đề cụ thể như sau:

1.1. Phạm Thị H3 - sinh năm 1975, nơi thường trú: thôn P2, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn chơi số đề với Kiềm Thị N:

Ngày 18/10/2022, H3 sử dụng số thuê bao 0961.128.905 nhắn tin chơi với N 504 điểm Đề, tính với N 730 đồng/điểm, thành tiền là 367.920 đồng; 20 điểm Lô, tính với N 21.800 đồng/điểm, thành tiền là 436.000 đồng.

Tổng số tiền đánh bạc của H3 là: 367.920 đồng + 436.000 đồng = 803.920 đồng.

Toàn bộ số đề H3 chơi không trúng thưởng vì vậy H3 không được lợi nhuận mà thua số tiền 803.920 đồng (BL: 431, 648-650).

1.2. Lê Thị D - sinh năm 1975, nơi thường trú: khối C3, phường C, TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn chơi số đề với Kiềm Thị N:

Ngày 18/10/2022, Dung sử dụng số thuê bao 0984.873.808 nhắn tin chơi với N 1380 điểm Giải nhất, tính với N 730 đồng/điểm, thành tiền là 1.007.400 đồng.

Toàn bộ số Giải nhất Dung chơi không trúng thưởng vì vậy Dung không được lợi nhuận mà thua số tiền 1.007.400 đồng.

1.3. Người sử dụng số thuê bao 0362.282.919 chơi số đề với Kiêng Thị N:

Quá trình điều tra, N khai số thuê bao 0362.282.919 của một người phụ nữ tên “Oanh” khoảng 50 tuổi, ở huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn. Ngày 18/10/2022, Oanh nhắn tin chơi với N 3120 điểm Đề, tính với N 730 đồng/điểm, thành tiền là 2.277.600 đồng; 240 điểm Lô, tính với N 21.800 đồng/điểm, thành tiền là 5.232.000 đồng; 200 điểm Xiên, tính với N 730 đồng/điểm, thành tiền là 146.000 đồng.

Tổng số tiền đánh bạc của Oanh là: 2.277.600 đồng + 5.232.000 đồng + 146.000 đồng = 7.655.600 đồng.

Trong đó trúng thưởng 70 điểm Lô, mỗi điểm được 80.000 đồng, thành tiền là 5.600.000 đồng.

Tổng số tiền đánh bạc, thắng bạc trong ngày 18/10/2022 của Oanh là: 7.655.600 đồng + 5.600.000 đồng = 13.255.600 đồng.

Oanh không hưởng lợi nhuận mà thua số tiền: 7.655.600 - 5.600.000 đồng = 2.055.600 đồng.

1.4. Người sử dụng số thuê bao 0382.634.525 chơi số đề với Kiêng Thị N:

Quá trình điều tra, N khai số thuê bao 0382.634.525 của một người phụ nữ tên “Trang”, khoảng 30 tuổi, ở thành phố Lạng Sơn. Ngày 18/10/2022, Trang nhắn tin chơi với N 270 điểm Lô, tính với N 21.800 đồng/điểm, thành tiền là 5.886.000 đồng.

Trong đó trúng thưởng 90 điểm Lô, mỗi điểm được 80.000 đồng, thành tiền là 7.200.000 đồng.

Tổng số tiền đánh bạc, thắng bạc trong ngày 18/10/2022 của Trang là: 5.886.000 đồng + 7.200.000 đồng = 13.086.000 đồng.

Số tiền lợi nhuận mà người này được hưởng là: 7.200.000 đồng - 5.886.000 đồng = 1.314.000 đồng

1.5. Những người chơi số đề trực tiếp với Kiêng Thị N:

Ngoài nhận số đề qua điện thoại, ngày 18/10/2022, N còn ghi số đề trực tiếp cho khoảng 3-4 người chơi không rõ nhân thân: 3623 điểm Đề, tính 730 đồng/điểm, thành tiền là 2.644.790 đồng; 320 điểm Ba càng, tính 730 đồng/điểm, thành tiền là 233.600 đồng; 403 điểm Lô, tính 21.800 đồng/điểm, thành tiền là 8.785.400 đồng; 352 điểm Xiên, tính 730 đồng/điểm, thành tiền là 256.960 đồng.

Tổng số tiền đánh bạc là: 2.644.790 đồng + 233.600 đồng + 8.785.400 đồng + 256.960 đồng = 11.920.750 đồng.

Trong đó trúng thưởng 22 điểm Lô, mỗi điểm được 80.000 đồng, thành tiền là 1.760.000 đồng.

Tổng số tiền đánh bạc, thắng bạc của những khách chơi trực tiếp là: 11.920.750 đồng + 1.760.000 đồng = 13.680.750 đồng.

1.6. Kiêng Thị N nhận số đề từ người chơi rồi chuyển cho Chu Thị T để hưởng lợi nhuận và giữ lại một phần tự chịu thắng thua:

- Ngày 18/10/2022, N sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37fw màu đen lắp số thuê bao 0395.349.316 nhận số đề từ H3, Dung, số thuê bao 0362.282.919, số thuê bao 0382.634.525 và ghi trực tiếp cho người chơi với tổng số tiền đánh bạc, thắng bạc là: 803.920 đồng + 1.007.400 đồng + 13.255.600 đồng + 13.086.000 đồng + 13.680.750 đồng = 41.833.670 đồng.

Sau đó, N nhắn tin chuyển cho Chu Thị T 7.097 điểm Đề, tính với T 720 đồng/điểm, thành tiền là 5.109.840 đồng; 1.280 điểm Giải nhất, tính với T 720 đồng/điểm, thành tiền là 921.600 đồng; 320 điểm Ba càng, tính với T 720 đồng/điểm, thành tiền là 230.400 đồng; 809 điểm Lô, tính với T 21.700 đồng/điểm, thành tiền là 17.555.300 đồng; 510 điểm Xiên, tính với T 720 đồng/điểm, thành tiền là 367.200 đồng.

Tổng số tiền đánh bạc N chuyển cho T là: 5.109.840 đồng + 921.600 đồng + 230.400 đồng + 17.555.300 đồng + 367.200 đồng = 24.184.340 đồng.

Trong đó trúng thưởng 177 điểm Lô, mỗi điểm được 80.000 đồng, thành tiền là 14.160.000 đồng.

Tổng số tiền đánh bạc, thắng bạc N chuyển cho T trong ngày 18/10/2022 là: 24.184.340 đồng + 14.160.000 đồng = 38.344.340 đồng.

- N giữ lại tự chịu thắng thua với người chơi 150 điểm Đề, mỗi điểm 730 đồng, thành tiền là 109.500 đồng; 100 điểm Giải nhất, mỗi điểm 730 đồng, thành tiền là 73.000 đồng; 124 điểm Lô, mỗi điểm 21.800 đồng, thành tiền là 2.703.200 đồng; 42 điểm Xiên, mỗi điểm 730 đồng, thành tiền là 30.660 đồng.

Tổng số tiền lô, đề N giữ lại là: 109.500 đồng + 73.000 đồng + 2.703.200 đồng + 30.660 đồng = 2.916.360 đồng.

Trong đó trúng thưởng 05 điểm Lô, mỗi điểm được 80.000 đồng, thành tiền là 400.000 đồng.

Tổng số tiền đánh bạc, thắng bạc N giữ lại tự chịu thắng thua là: 2.916.360 đồng + 400.000 đồng = 3.316.360 đồng.

Số tiền lợi nhuận N được hưởng từ việc nhận và chuyển số đề là: 41.833.670 đồng - (38.344.340 đồng + 3.316.360 đồng) = 172.970 đồng.

Số tiền lợi nhuận N được hưởng từ việc giữ số đề tự chịu thắng thua là: 2.916.360 đồng - 400.000 đồng = 2.516.360 đồng.

Tổng số tiền lợi nhuận N được hưởng trong ngày 18/10/2022 là: 172.970 đồng + 2.516.360 đồng = 2.689.330 đồng.

1.7. Vũ Văn T chơi số đề với Chu Thị T:

Ngày 18/10/2022, Vũ Văn T sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A7 màu đồng, lắp số thuê bao 0344.581.174 nhắn tin chơi với Chu Thị T 4.890 điểm Đề, tính với T 730 đồng/điểm, thành tiền là 3.569.700 đồng; 930 điểm Giải nhất, tính với T 730 đồng/điểm, thành tiền là 678.900 đồng; 500 điểm Lô, tính với T 21.700 đồng/điểm, thành tiền là 10.850.000 đồng; 410 điểm Ba càng, tính với T 730 đồng/điểm, thành tiền là 299.300 đồng; 200 điểm Xiên, tính với T 730 đồng/điểm, thành tiền là 146.000 đồng.

Tổng số tiền đánh bạc của T là: 3.569.700 đồng + 678.900 đồng + 10.850.000 đồng + 299.300 đồng + 146.000 đồng = 15.543.900 đồng.

Trong đó trúng thưởng 40 điểm Đề, mỗi điểm được 70.000 đồng, thành tiền là 2.800.000 đồng.

Tổng số tiền đánh bạc, thắng bạc của T trong ngày 18/10/2022 là: 15.543.900 đồng + 2.800.000 đồng = 18.343.900 đồng.

T không hưởng lợi nhuận mà thua số tiền: 15.543.900 đồng - 2.800.000 đồng = 12.743.900 đồng.

1.8. Nguyễn Thị L ghi số đề rồi chuyển cho Chu Thị T:

Ngày 18/10/2022, Nguyễn Thị L ghi số đề trực tiếp cho khoảng 4-5 người không rõ nhân thân, sau đó L sử dụng số thuê bao 0378.369.022 nhắn tin chuyển cho T để hưởng lợi nhuận chênh lệch, cụ thể: 1240 điểm Đề, tính với khách 1.000 đồng/điểm, thành tiền là 1.240.000 đồng, tính với T 720 đồng/điểm, thành tiền là 892.800 đồng; 2100 điểm Giải nhất, tính với khách 1.000 đồng/điểm, thành tiền là 2.100.000 đồng, tính với T 720 đồng/điểm, thành tiền là 1.512.000 đồng; 200 điểm Lô, tính với khách 22.000 đồng/điểm, thành tiền là 4.400.000 đồng, tính với T 21.700 đồng/điểm, thành tiền là 4.340.000 đồng; 20 điểm Ba càng, tính với khách 1.000 đồng/điểm, thành tiền là 20.000 đồng, tính với T 720 đồng/điểm, thành tiền là 14.400 đồng.

Tổng số tiền đánh bạc L ghi cho khách là: 1.240.000 đồng + 2.100.000 đồng + 4.400.000 đồng + 20.000 đồng = 7.760.000 đồng

Tổng số tiền đánh bạc L chuyển cho T là: 892.800 đồng + 1.512.000 đồng + 4.340.000 đồng + 14.400 đồng = 6.759.200 đồng.

Trong đó trúng thưởng 95 điểm Lô, mỗi điểm được 80.000 đồng, thành tiền là 7.600.000 đồng.

Tổng số tiền đánh bạc, thắng bạc L đã ghi cho khách trong ngày 18/10/2022 là: 7.760.000 đồng + 7.600.000 đồng = 15.360.000 đồng.

Tổng số tiền đánh bạc, thắng bạc L chuyển cho T trong ngày 18/10/2022 là: 6.759.200 đồng + 7.600.000 đồng = 14.359.200 đồng.

Số tiền lợi nhuận L được hưởng là: 15.360.000 đồng - 14.359.200 đồng = 1.000.800 đồng.

1.9. Những người chơi số đề trực tiếp với Chu Thị T:

Ngoài nhận số đề từ N, T và L thì T còn ghi số đề trực tiếp cho khoảng 5-6 người không rõ nhân thân: 16.860 điểm Đề, tính 720 đồng/điểm, thành tiền là 12.139.200 đồng; 32.850 điểm Giải nhất, tính 720 đồng/điểm, thành tiền là 23.652.000 đồng; 850 điểm Lô, tính 21.700 đồng/điểm, thành tiền là 18.445.000 đồng; 4050 điểm Lô xiên, tính 720 đồng/điểm, thành tiền là 2.916.000 đồng.

Tổng số tiền đánh bạc là: 12.139.200 đồng + 23.652.000 đồng + 18.445.000 đồng + 2.916.000 đồng = 57.152.200 đồng.

Trong đó trúng thưởng: 190 điểm Đề, mỗi điểm được 70.000 đồng, thành tiền là 13.300.000 đồng; 350 điểm Giải nhất, mỗi điểm được 70.000 đồng, thành tiền là 24.500.000 đồng; 135 điểm Lô, mỗi điểm được 80.000 đồng, thành tiền là 10.800.000 đồng; 50 điểm Xiên 2, mỗi điểm được 10.000 đồng, thành tiền là 500.000 đồng.

Tổng số tiền thắng bạc là: 13.300.000 đồng + 24.500.000 đồng + 10.800.000 đồng + 500.000 đồng = 49.100.000 đồng.

Tổng số tiền đánh bạc, thắng bạc của những khách chơi trực tiếp là:
 $57.152.200 \text{ đồng} + 49.100.000 \text{ đồng} = 106.252.200 \text{ đồng}.$

1.10. Chu Thị T nhận số đề từ thư ký và người chơi rồi chuyển cho Đường Thị H:

Ngày 18/10/2022, Chu Thị T sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12, màu đen lắp số thuê bao 0394.593.516 để nhận số đề từ N, T, L và ghi trực tiếp cho người chơi với tổng số tiền đánh bạc, thắng bạc là: $38.344.340 \text{ đồng} + 18.343.900 \text{ đồng} + 14.359.200 \text{ đồng} + 106.252.200 \text{ đồng} = 177.299.640 \text{ đồng}.$

Sau đó, T nhắn tin chuyển toàn bộ cho Đường Thị H: 30.087 điểm Đề, tính với H 712 đồng/điểm, thành tiền là 21.421.944 đồng; 37.160 điểm Giải nhất, tính với H 712 đồng/điểm, thành tiền là 26.457.900 đồng; 2.359 điểm Lô, tính với H 21.620 đồng/điểm, thành tiền là 51.001.580 đồng; 750 điểm Ba càng, tính với H 712 đồng/điểm, thành tiền là 534.000 đồng; 4760 điểm Xiên, tính với H 580 đồng/điểm, thành tiền là 2.760.800 đồng.

Tổng số tiền đánh bạc là: $21.421.944 \text{ đồng} + 26.457.900 \text{ đồng} + 51.001.580 \text{ đồng} + 534.000 \text{ đồng} + 2.760.800 \text{ đồng} = 102.176.224 \text{ đồng}.$

Trong đó trúng thưởng: 230 điểm Đề, mỗi điểm được 70.000 đồng, thành tiền là 16.100.000 đồng; 350 điểm Giải nhất, mỗi điểm được 70.000 đồng, thành tiền là 24.500.000 đồng; 407 điểm Lô, mỗi điểm được 80.000 đồng, thành tiền là 32.560.000 đồng; 50 điểm Xiên 2, mỗi điểm được 10.000 đồng, thành tiền là 500.000 đồng.

Tổng số tiền thắng bạc là: $16.100.000 \text{ đồng} + 24.500.000 \text{ đồng} + 32.560.000 \text{ đồng} + 500.000 \text{ đồng} = 73.660.000 \text{ đồng}.$

Tổng số tiền đánh bạc, thắng bạc T chuyển cho H trong ngày 18/10/2022 là:
 $102.176.224 \text{ đồng} + 73.660.000 \text{ đồng} = 175.836.224 \text{ đồng}.$

Số tiền lợi nhuận T được hưởng trong ngày 18/10/2022 là: $177.299.640 \text{ đồng} - 175.836.224 \text{ đồng} = 1.463.416 \text{ đồng}.$

1.11. Nguyễn Thị D - sinh năm 1979, nơi thường trú: số 3, ngách 1, ngõ 66 đường Đ5, phường C, TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn chơi số đề với Nguyễn Thị Anh Đ:

Ngày 18/10/2022, D sử dụng số thuê bao 0941.115.633 nhắn tin chơi với Đ 475 điểm Đề, tính với Đ 715 đồng/điểm, thành tiền là 339.625 đồng; 50 điểm Lô, tính với Đ 21.650 đồng/điểm, thành tiền là 1.082.500 đồng; 50 điểm Ba càng, tính với Đ 715 đồng/điểm, thành tiền là 35.750 đồng.

Tổng số tiền đánh bạc của D là: $339.625 \text{ đồng} + 1.082.500 \text{ đồng} + 35.750 \text{ đồng} = 1.457.875 \text{ đồng}.$

Trong đó trúng thưởng 10 điểm Lô, mỗi điểm được 80.000 đồng, thành tiền là: 800.000 đồng.

Tổng số tiền đánh bạc, thắng bạc của D trong ngày 18/10/2022 là: $1.457.875 \text{ đồng} + 800.000 \text{ đồng} = 2.257.875 \text{ đồng}.$

D không hưởng lợi nhuận mà thua số tiền là: $800.000 \text{ đồng} - 1.457.875 \text{ đồng} = 657.875 \text{ đồng}.$

1.12. Nguyễn Thị N chơi số đề với Nguyễn Thị Anh Đ:

Ngày 18/10/2022, Nguyễn Thị N sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XS MAX màu vàng, lắp số thuê bao 0394.030.415 nhắn tin chơi với Đ 2300 điểm Đề, tính với Đ 715 đồng/điểm, thành tiền là 1.644.500 đồng; 480 điểm Lô, tính với Đ 21.700 đồng/điểm, thành tiền là 10.416.000 đồng.

Tổng số tiền đánh bạc của N là: 1.644.500 đồng + 10.416.000 đồng = 12.060.500 đồng.

Trong đó trúng thưởng 400 điểm Lô, mỗi điểm được 80.000 đồng, thành tiền là 32.000.000 đồng.

Tổng số tiền đánh bạc, thắng bạc của N trong ngày 18/10/2022 là: 12.060.500 đồng + 32.000.000 đồng = 44.060.500 đồng.

Số tiền lợi nhuận N được hưởng là: 32.000.000 đồng - 12.060.500 đồng = 19.939.500 đồng.

1.13. Trần Thu B chơi số đề với Nguyễn Thị Anh Đ:

Ngày 18/10/2022, Trần Thu B sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu OPPO RENO 5 màu vàng, lắp số thuê bao 0394.510.628 nhắn tin chơi với Đ 2796 điểm Đề, tính với Đ 715 đồng/điểm, thành tiền là 1.999.140 đồng; 320 điểm Lô, tính với Đ 21.650 đồng/điểm, thành tiền là 6.928.000 đồng; 1672 điểm Ba càng, tính với Đ 715 đồng/điểm, thành tiền là 1.195.480 đồng.

Tổng số tiền đánh bạc của B là: 1.999.140 đồng + 6.928.000 đồng + 1.195.480 đồng = 10.122.620 đồng.

Trong đó trúng thưởng 35 điểm Lô, mỗi điểm được 80.000 đồng, thành tiền là 2.800.000 đồng.

Tổng số tiền đánh bạc, thắng bạc của B trong ngày 18/10/2022 là: 10.122.620 đồng + 2.800.000 đồng = 12.922.620 đồng.

B không hưởng lợi nhuận mà thua số tiền: 10.122.620 đồng - 2.800.000 đồng = 7.322.620 đồng.

1.14. Nguyễn Thị H6 ghi số đề sau đó chuyển cho Nguyễn Thị Anh Đ:

Ngày 18/10/2022, Hương ghi số đề trực tiếp cho khoảng 4-5 người không rõ nhận thân, địa chỉ sau đó sử dụng điện thoại di động lắp số thuê bao 0328.957.844 nhắn tin chuyển cho Đ: 44772 điểm Đề, tính với khách 730 đồng/điểm, thành tiền là 32.683.560 đồng, tính với Đ 720 đồng/điểm, thành tiền là 32.235.840 đồng; 720 điểm Giải nhất, tính với khách 730 đồng/điểm, thành tiền là 525.600 đồng, tính với Đ 720 đồng/điểm, thành tiền là 518.400 đồng; 60 điểm Lô, tính với khách 21.800 đồng/điểm, thành tiền là 1.308.000 đồng, tính với Đ 21.700 đồng/điểm, thành tiền là 1.302.000 đồng.

Tổng số tiền đánh bạc Hương ghi cho khách là: 32.683.560 đồng + 525.600 đồng + 1.308.000 đồng = 34.517.160 đồng.

Tổng số tiền đánh bạc Hương chuyển cho Đ là: 32.235.840 đồng + 518.400 đồng + 1.302.000 đồng = 34.056.240 đồng.

Trong đó trúng thưởng 20 điểm Lô, mỗi điểm được 80.000 đồng, thành tiền là 1.600.000 đồng.

Tổng số tiền đánh bạc, thắng bạc Hương ghi cho khách trong ngày 18/10/2022 là: 34.517.160 đồng + 1.600.000 đồng = 36.117.160 đồng.

Tổng số tiền đánh bạc, thắng bạc Hương chuyển cho Đ trong ngày 18/10/2022 là: 34.056.240 đồng + 1.600.000 đồng = 35.656.240 đồng.

Số tiền lợi nhuận Hương được hưởng là: 36.117.160 đồng - 35.656.240 đồng = 460.920 đồng.

1.15. Người chơi trực tiếp với Nguyễn Thị Anh Đ:

Ngoài nhận số đề từ D, N, B, Hương, ngày 18/10/2022, Đ còn ghi trực tiếp cho một người phụ nữ tên Phúc ở thành phố Hà Nội không rõ nhân thân: 340 điểm Lô, tính với Phúc 21.700 đồng/điểm, thành tiền là 7.378.000 đồng; 17760 điểm Đề, tính với Phúc 715 đồng/điểm, thành tiền là 12.698.400 đồng; 3150 điểm Giải nhất, tính với Phúc 715 đồng/điểm, thành tiền là 2.252.250 đồng; 5.100 điểm Xiên, tính với Phúc 600 đồng/điểm, thành tiền là 3.060.000 đồng.

Tổng số tiền đánh bạc của người tên Phúc là: 7.378.000 đồng + 12.698.400 đồng + 2.252.250 đồng + 3.060.000 đồng = 25.388.650 đồng.

Toàn bộ số đề Phúc chơi không trúng thưởng do vậy Phúc không hưởng lợi nhuận mà thua số tiền 25.388.650 đồng.

1.16. Nguyễn Thị Anh Đ nhận số đề từ thư ký và người chơi sau đó chuyển cho Đường Thị H và Quản Thực L:

Ngày 18/10/2022, Đ sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A11 màu xanh, lắp số thuê bao 0344.642.848 nhận số đề từ D, N, B, Hương và ghi trực tiếp cho người tên Phúc với tổng số tiền đánh bạc, thắng bạc là: 2.257.875 đồng + 44.060.500 đồng + 12.922.620 đồng + 35.656.240 đồng + 25.388.650 đồng = 120.285.885 đồng.

Sau đó, Đ chuyển cho Quản Thực L và Đường Thị H:

- Chuyển cho L: 45707 điểm Đề, tính với L 712 đồng/điểm, thành tiền là 32.543.384 đồng; 720 điểm Giải nhất, tính với L 712 đồng/điểm, thành tiền là 512.640 đồng; 320 điểm Lô, tính với L 21.620 đồng/điểm, thành tiền là 6.918.400 đồng; 122 điểm Ba càng, tính với L 712 đồng/điểm, thành tiền là 86.864 đồng.

Tổng số tiền đánh bạc Đ chuyển cho L là: 32.543.384 đồng + 512.640 đồng + 6.918.400 đồng + 86.864 đồng = 40.061.288 đồng.

Trong đó trúng thưởng 90 điểm Lô, mỗi điểm được 80.000 đồng/điểm, thành tiền là 7.200.000 đồng.

Tổng số tiền đánh bạc, thắng bạc Đ chuyển cho L trong ngày 18/10/2022 là: 40.061.288 đồng + 7.200.000 đồng = 47.261.288 đồng.

- Chuyển cho H: 22396 điểm Đề, tính với H 712 đồng/điểm, thành tiền là 15.945.952 đồng; Giải nhất: 3150 điểm x 712 đồng/điểm = 2.242.800 đồng; 930 điểm Lô, tính với H 21.620 đồng/điểm, thành tiền là 20.106.600 đồng; 1600 điểm Ba càng, tính với H 712 đồng/điểm, thành tiền là 1.139.200 đồng; 5.100 điểm Xiên, tính với H 5.800 đồng/điểm, thành tiền là 2.958.000 đồng.

Tổng số tiền đánh bạc Đ chuyển cho H là: $15.945.952 \text{ đồng} + 2.242.800 \text{ đồng} + 20.106.600 \text{ đồng} + 1.139.200 \text{ đồng} + 2.958.000 \text{ đồng} = 42.392.552 \text{ đồng}$.

Trong đó trúng thưởng 375 điểm Lô, mỗi điểm được 80.000 đồng, thành tiền là 30.000.000 đồng.

Tổng số tiền đánh bạc, thắng bạc Đ chuyển cho H trong ngày 18/10/2022 là: $42.392.552 \text{ đồng} + 30.000.000 \text{ đồng} = 72.392.552 \text{ đồng}$.

Tổng số tiền đánh bạc, thắng bạc Đ chuyển đi trong ngày 18/10/2022 là: $47.261.288 \text{ đồng} + 72.392.552 \text{ đồng} = 119.653.840 \text{ đồng}$.

Số tiền lợi nhuận Đ được hưởng là: $120.285.885 \text{ đồng} - 119.653.840 \text{ đồng} = 632.045 \text{ đồng}$.

1.17. Quản Thực L nhận số đề từ Nguyễn Thị Anh Đ sau đó chuyển cho chủ lô, đề:

Ngày 18/10/2022, L sử dụng điện thoại di động lắp số thuê bao 0974.981.910 nhận số đề từ Đ với tổng số tiền đánh bạc, thắng bạc là 47.261.288 đồng.

Sau đó, L nhắn tin chuyển đến số thuê bao có đuôi “438” cho một thanh niên gọi là “Cún” khoảng 30 tuổi, ở thành phố Lạng Sơn: 45707 điểm Đề, tính với “Cún” 708 đồng/điểm, thành tiền là 32.360.556 đồng; 720 điểm Giải nhất, tính với “Cún” 708 đồng/điểm, thành tiền là 509.760 đồng; 320 điểm Lô, tính với “Cún” 21.550 đồng/điểm, thành tiền là 6.896.000 đồng; 122 điểm Ba càng, tính với “Cún” 708 đồng/điểm, thành tiền là 86.376 đồng.

Tổng số tiền đánh bạc L chuyển cho “Cún” là: $32.360.556 \text{ đồng} + 509.760 \text{ đồng} + 6.896.000 \text{ đồng} + 86.376 \text{ đồng} = 39.852.692 \text{ đồng}$.

Trong đó trúng thưởng 90 điểm Lô, mỗi điểm được 80.000 đồng, thành tiền là 7.200.000 đồng.

Tổng số tiền đánh bạc, thắng bạc L chuyển cho “Cún” trong ngày 18/10/2022 là: $39.852.692 \text{ đồng} + 7.200.000 \text{ đồng} = 47.052.692 \text{ đồng}$.

Số tiền lợi nhuận L được hưởng là: $47.261.288 \text{ đồng} - 47.052.692 \text{ đồng} = 208.596 \text{ đồng}$.

1.18. Người sử dụng số thuê bao 0392.654.528 chuyển số đề cho Đường Thị H:

Quá trình điều tra, H khai số thuê bao 0392.654.528 là của thư ký ghi số đề do chủ lô, đề tại Hà Nội giới thiệu, không cung cấp được nhân thân. Ngày 18/10/2022, người sử dụng số thuê bao 0392.654.528 nhắn tin chuyển cho H: 38374 điểm Lô, tính với H 21.620 đồng/điểm, thành tiền là 829.645.880 đồng.

Trong đó trúng thưởng 21069 điểm Lô, mỗi điểm được 80.000 đồng, thành tiền là 1.685.520.000 đồng.

Tổng số tiền đánh bạc, thắng bạc người sử dụng số thuê bao 0392.654.528 chuyển cho H trong ngày 18/10/2022 là: $829.645.880 \text{ đồng} + 1.685.520.000 \text{ đồng} = 2.515.165.880 \text{ đồng}$

1.19. Đường Thị H nhận số lô, đề sau đó chuyển cho chủ lô, đề:

Ngày 18/10/2022, H sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A03S màu đen, lắp số thuê bao 0335.306.573 nhận số đề từ T, Đ và người sử dụng số thuê bao 0392.654.528 với tổng số tiền đánh bạc, thắng bạc là: 175.836.224 đồng + 72.392.552 đồng + 2.515.165.880 đồng = 2.763.394.656 đồng.

Sau đó, H nhắn tin chuyển đến số thuê bao 0343.787.438 của một người phụ nữ tên “Hiền”, khoảng 40 tuổi, ở thành phố Hà Nội: 52483 điểm Đề, tính với Hiền 710 đồng/điểm, thành tiền là 37.262.930 đồng; 40310 điểm Giải nhất, tính với Hiền 710 đồng/điểm, thành tiền là 28.620.100 đồng; 41663 điểm Lô, tính với Hiền 21.600 đồng/điểm, thành tiền là 899.920.800 đồng; 2350 điểm Ba càng, tính với Hiền 710 đồng/điểm, thành tiền là 1.668.500 đồng; 9860 điểm Xiên, tính với Hiền 560 đồng/điểm, thành tiền là 5.521.600 đồng

Tổng số tiền đánh bạc H chuyển cho Hiền là: 37.262.930 đồng + 28.620.100 đồng + 899.920.800 đồng + 1.668.500 đồng + 5.521.600 đồng = 972.993.930 đồng.

Trong đó trúng thưởng: 230 điểm Đề, mỗi điểm được 70.000 đồng, thành tiền là 16.100.000 đồng; 350 điểm Giải nhất, mỗi điểm được 70.000 đồng, thành tiền là 24.500.000 đồng; 21851 điểm Lô, mỗi điểm được 80.000 đồng, thành tiền là 1.748.080.000 đồng; 50 điểm Xiên 2, mỗi điểm được 10.000 đồng, thành tiền là 500.000 đồng.

Tổng số tiền thắng bạc là: 16.100.000 đồng + 24.500.000 đồng + 1.748.080.000 đồng + 500.000 đồng = 1.789.180.000 đồng.

Tổng số tiền đánh bạc, thắng bạc Đường Thị H chuyển đến số điện thoại 0343.787.438 trong ngày 18/10/2022 là: 972.993.930 đồng + 1.789.180.000 đồng = 2.762.173.930 đồng.

Số tiền lợi nhuận H được hưởng là: 2.763.394.656 đồng - 2.762.173.930 đồng = 1.220.726 đồng.

Tại Cáo trạng số 16/CT-VKSLS-P2 ngày 08/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Đường Thị H, Chu Thị T, Kiềng Thị N, Quản Thực L Nguyễn Thị Anh Đ và Nguyễn Thị H6 về tội Tổ chức đánh bạc theo quy định tại điểm c, Khoản 1, Điều 322 Bộ luật hình sự; Các bị cáo Vũ Văn T, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị N và Trần Thu B về tội Đánh bạc theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại Quyết định số 01/QĐ-VKS-P2 ngày 09/02/2023 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn quyết định phân công Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử vụ án.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi của mình như cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về tội danh:

Các bị cáo Đường Thị H, Chu Thị T, Kiềng Thị N, Quản Thực L Nguyễn Thị Anh Đ và Nguyễn Thị H6 phạm tội Tổ chức đánh bạc theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 322 Bộ luật Hình sự;

Các bị cáo Vũ Văn T, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị N và Trần Thu B phạm tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

2. Về hình phạt chính:

2.1 Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, 56, khoản 5 Điều 65, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo **Đường Thị H** từ 24 đến 30 tháng tù, tổng hợp hình phạt 18 tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số 47/2022/HS-ST ngày 18/5/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Lạng Sơn, buộc bị cáo phải chấp hành 42 đến 48 tháng tù, được trừ đi thời gian đã tạm giam tạm giữ của cả hai bản án.

2.2 Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, 56, khoản 5 Điều 65, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị H6** 18-24 tháng tù, tổng hợp hình phạt 08 tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số 47/2022/HS-ST ngày 18/5/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Lạng Sơn, bị cáo phải chịu 26 tháng đến 32 tháng tù, được trừ đi thời gian đã tạm giam, tạm giữ của cả hai bản án.

2.3 Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Quản Thục L** 15-18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 - 36 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2.4 Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Chu Thị T** 18-24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 - 48 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2.5 Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Kiểm Thị N** 12-15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 -30 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2.6 Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Anh D** 15-18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30-36 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2.7 Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Vũ Văn T** 6-9 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12-18 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2.8 Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị L** 6-9 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12-18 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2.9 Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị N** 6-9 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12-18 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2.10 Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36, 17, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Trần Thu B** 6-9 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12-18 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Đường Thị H, Chu Thị T, Quản Thục L, Nguyễn Thị H6 xử phạt mỗi bị cáo 20.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước. Các bị cáo Vũ Văn T, Nguyễn Thị N xử phạt mỗi bị cáo 10.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

4. Truy thu số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc và số tiền hưởng lợi bất chính, xác nhận số tiền hưởng lợi bất chính các bị cáo đã tự nguyện nộp toàn bộ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố, để sung ngân sách Nhà nước. Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 07 điện thoại di động kèm sim số thu của các bị cáo là công cụ phương tiện phạm tội.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc 09 bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000 đồng. Miễn án phí cho bị cáo Trần Thu B là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Tại lời nói sau cùng các bị cáo đều xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng và về việc thu thập tài liệu, chứng cứ của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng và việc thu thập chứng cứ, tài liệu của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt nhưng đều có đơn xin xét xử, giải quyết vắng mặt. Xét thấy, lời khai của những người vắng mặt tại cơ quan điều tra đã rõ, do đó việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử, căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, lời khai của các bị cáo thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai của người tham gia tố tụng khác, với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, do đó có đủ căn cứ xác định: Ngày 18/10/2022, các bị cáo bị cáo Đường Thị H, Chu Thị T, Nguyễn Thị Anh Đ, Quản Thục L, Kiên Thị N và Nguyễn Thị H6 đã có hành vi tổ chức đánh bạc với vai trò nhận số lô đề của người chơi và chuyển lại cho người khác nhằm hưởng phần trăm lợi nhuận với số tiền đánh bạc trên 20.000.000 đồng (bao gồm số tiền đánh bạc chuyển đến cho thư ký khác và số tiền thắng bạc) nên phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi Tổ chức đánh bạc. Các bị cáo Nguyễn Thị N, Vũ Văn T, Nguyễn Thị L, và Trần Thu B là người chơi lô, đề trực tiếp do đó số tiền đánh bạc

được xác định là số tiền các bị cáo mua số lô, đề với các Thư ký và số tiền thắng bạc.

[4] Căn cứ Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán TANDTC, số tiền dùng đánh bạc dưới hình thức chơi số lô, đề là tiền mà người chơi đã bỏ ra để mua số lô, đề cộng với số tiền trúng thưởng. Trường hợp người chơi số lô, đề không trúng số đề hoặc bị phát hiện, ngăn chặn trước khi có kết quả mở thưởng thì số tiền mà họ dùng đánh bạc là tổng số tiền mà họ đã bỏ ra để mua số lô, đề. Bản chất của việc ghi số đề là hành vi tổ chức đánh bạc, tuy nhiên cần phải xác định số tiền đánh bạc của người ghi số đề để truy cứu trách nhiệm hình sự về tội Đánh bạc hay Tổ chức đánh bạc. Các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thừa nhận số tiền đánh bạc đúng như Cáo trạng đã truy tố, riêng đối với bị cáo Kiên Thị N ngoài hành vi Tổ chức đánh bạc còn có dấu hiệu của tội đánh bạc về hành vi giữ lại tự chịu thắng thua với người chơi số tiền số tiền đánh bạc, thắng bạc là 3.316.360 đồng.

[5] Số tiền đánh bạc mà các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án này được xác định cụ thể như sau:

STT	HỌ, TÊN BỊ CÁO	Hành vi Đánh bạc (Số tiền đánh bạc) (đơn vị: đồng)	Hành vi Tổ chức đánh bạc (Số tiền đánh bạc) (đơn vị: đồng)
1	Đường Thị H		2.762.173.930
2	Chu Thị T		175.836.224
3	Nguyễn Thị Anh Đ		119.653.840
4	Quản Thục L		47.052.692
5	Kiên Thị N	3.316.360	38.344.340
6	Nguyễn Thị H6		36.117.160
7	Vũ Văn T	18.343.900	
8	Nguyễn Thị L	14.359.200	
9	Nguyễn Thị N	44.060.500	
10	Trần Thu B	12.922.620	

[6] Với hành vi nêu trên của các bị cáo Đường Thị H, Chu Thị T, Nguyễn Thị Anh Đ, Quản Thục L, Kiên Thị N và Nguyễn Thị H6 đã phạm vào tội Tổ chức đánh bạc theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Vũ Văn T, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị N và Trần Thu B đã phạm vào tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[7] Hành vi của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh của xã hội, gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng xấu tới an ninh trật tự trên địa bàn. Các bị cáo đều biết hành vi đánh Tổ chức đánh bạc, đánh bạc trái phép được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm hưởng lợi bất chính, do đó cần phải xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[8] Để cá thể hóa trách nhiệm hình sự cần xem xét vị trí, vai trò, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo.

[9] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Đường Thị H và Nguyễn Thị H6 có 01 tiền án tại Bản án số 47/2022/HS-ST ngày 18/5/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Lạng Sơn, các bị cáo tiếp tục phạm tội mới trong thời gian thử thách, hành vi của các bị cáo thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo còn lại không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[10] Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

STT	Họ tên bị cáo	Nhân thân	Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự
1.	Đường Thị H	Năm 2022 bị TAND thành phố Lạng Sơn xét xử tội Tổ chức đánh bạc.	- Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự (thành khẩn khai báo; có bố đẻ là ông Đường Giang T, mẹ đẻ là bà Nông Thị N được tặng thưởng huy chương chiến sĩ vẻ vang, huân chương kháng chiến hạng Nhất).
2.	Nguyễn Thị H6		- Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự (thành khẩn khai báo)

3.	Chu Thị T	Không có tiền án, tiền sự; có bố chồng Chu Viết Huyền được tặng thưởng huy chương chiến sĩ về vang và huân chương kháng chiến.	- Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự (thành khẩn khai báo, tham gia công tác thiện nguyện).
4.	Nguyễn Thị Anh Đ	Nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.	- Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự (thành khẩn khai báo, có bố đẻ là ông Nguyễn Văn Phiên được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất; tham gia công tác thiện nguyện).
5.	Quản Thục L	Không có tiền án, tiền sự, có bố chồng ông Nguyễn Sơn được tặng thưởng huân chương chiến sĩ về vang, mẹ chồng bà Hoàng Thị Lạc được tặng thưởng huân chương kháng chiến.	- Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự (thành khẩn khai báo, tham gia công tác thiện nguyện).
6.	Kiềm Thị N	Không có tiền án, tiền sự; có bác ruột là liệt sĩ Kiên Ngọc Hồng được tặng huân chương kháng chiến hạng ba, hiện nay gia đình có trách nhiệm thờ cúng liệt sỹ.	- Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự (thành khẩn khai báo, tham gia thiện nguyện có xác nhận của Hội chữ thập đỏ Lạng Sơn).
7.	Nguyễn Thị N	Không có tiền án, tiền sự.	- Điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự (thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng,).
8.	Vũ Văn T	Năm 2007 bị xử lý vi phạm hành chính hành vi vận chuyển hàng cấm năm; Năm 2003 bị TAND thành phố Lạng Sơn xét xử tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ (đều đã được xóa).	- Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự (thành khẩn khai báo, có bố đẻ ông Vũ Văn Vang được tặng kỷ niệm chương có nhiều cống hiến xây dựng binh chủng RADA Anh hùng.
9.	Nguyễn Thị L	Năm 2010, 2019 bị xử phạt Vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc (đều đã được xóa).	- Điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự (thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng).

10.	Trần Thu B	Không có tiền án, tiền sự.	- Điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự (thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có chồng là ông Tạ Quang Tú được tặng thưởng huân chương chiến sĩ vẻ vang, hạng ba, tham gia thiện nguyện).
-----	-------------------	----------------------------	---

[11] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng vụ án có tính chất đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn. Trong đó bị cáo Đường Thị H, tuy ở vị trí trung gian, nhưng có vai trò trung tâm trong vụ án do nhận số lô, đề của nhiều người và chuyển cho người khác với số tiền đánh bạc lớn hơn các bị cáo khác nên có mức án cao nhất. Các bị cáo Quản Thục L cũng là trung gian nhận số lô đề từ Nguyễn Thị Anh Đ, tuy nhiên số tiền đánh bạc của bị cáo Quản Thục L ít hơn so với bị cáo Đường Thị H, Chu Thị T, Nguyễn Thị Anh Đ nên cần xem xét mức hình phạt của bị cáo Quản Thục L thấp hơn mức hình phạt áp dụng với 02 bị cáo Chu Thị T, Nguyễn Thị Anh Đ.

[12] Các bị cáo Kiên Thị N, Nguyễn Thị H6 cũng đều là những người trung gian nhận số lô, đề để hưởng phần trăm lợi nhuận, phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi của các bị cáo gây ra.

[13] Đối với vai trò của các bị cáo còn lại, bao gồm các bị cáo Nguyễn Thị N, Vũ Văn T, Nguyễn Thị L, Trần Thu B đều là người trực tiếp chơi số lô, đề nên phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi của các bị cáo gây ra.

[14] Về hình phạt chính: Từ phân tích nêu trên, xét thấy đối với bị cáo Đường Thị H, Nguyễn Thị H6 tiếp tục phạm tội mới trong thời gian thử thách, thể hiện thái độ coi thường pháp luật, do cần phải cách ly hai bị cáo nêu trên ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để có tác dụng giáo dục, cải tạo, răn đe và phòng ngừa chung.

[15] Đối với các bị cáo còn lại gồm: Chu Thị T, Nguyễn Thị Anh Đ, Quản Thục L, Kiên Thị N phạm tội Tổ chức đánh bạc theo điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Nguyễn Thị N, Vũ Văn T, Nguyễn Thị L, Trần Thu B phạm tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Trên cơ sở xem xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, vai trò của từng bị cáo, số tiền đánh bạc thấy rằng các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà để cho các bị cáo tự cải tạo tại địa phương cũng đủ để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, đồng thời thể hiện tính khoan hồng của Nhà nước.

[16] Về hình phạt bổ sung: Đối với các bị cáo bị truy tố theo điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự gồm bị cáo Đường Thị H, Chu Thị T, Nguyễn Thị Anh Đ, Quản Thục L, Kiên Thị N, Nguyễn Thị H6 giữ vai trò là người trung gian, thư ký ghi lô, đề nhằm mục đích hưởng lợi nhuận, xét thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 3 Điều 322 của Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Nguyễn Thị N là người đánh bạc nhưng với số tiền đánh bạc lớn

cũng cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[17] Về việc xử lý vật chứng: Đối với các vật chứng thu giữ của các bị cáo gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A03S màu đen, bên trong lắp 01 thẻ sim thu của bị cáo Đường Thị H. 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A12 màu đen thu của bị cáo Chu Thị T. 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37fw màu đen, bên trong lắp 01 (một) thẻ sim, thu của bị cáo Kiềng Thị N. 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A7 màu đồng, bên trong lắp 02 thẻ sim, thu của Vũ Văn T. 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XS Max màu trắng, bên trong lắp 01 thẻ sim thu của bị cáo Nguyễn Thị N. 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO RENO 5, màu vàng, bên trong lắp 02 thẻ sim, thu của bị cáo Trần Thu B. 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY All màu xanh, bên trong lắp 01 thẻ sim thu của Nguyễn Thị Anh Đ là những vật chứng có liên quan đến hành vi phạm tội, tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước.

[18] Đối với số tiền đánh bạc của các bị cáo Kiềng Thị N tự giữ lại để chịu thắng thua, số tiền đánh bạc của bị cáo Vũ Văn T, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị N, Trần Thu B là công cụ phương tiện phạm tội nên cần truy thu để sung ngân sách Nhà nước.

[19] Xác nhận các bị cáo đã tự nguyện nộp toàn bộ số tiền thu lời bất chính tại Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố để sung ngân sách Nhà nước, cụ thể: Đường Thị H đã nộp 1.220.726 đồng theo biên lai số AA/2021/0001427, Chu Thị T đã nộp 1.463.416 đồng theo biên lai số AA/2021/0001423, Nguyễn Thị Anh Đ đã nộp 632.045 đồng theo biên lai số AA/2021/0001425, Quản Thục L đã nộp 208.596 đồng theo biên lai số AA/2021/0001422, Kiềng Thị N đã nộp 2.689.330 đồng theo biên lai số AA/2021/0001426, Nguyễn Thị H6 đã nộp 460.920 đồng theo biên lai số AA/2021/0001428, Nguyễn Thị N đã nộp 19.939.500 đồng theo biên lai số AA/2021/0001429, Nguyễn Thị L đã nộp 1.000.800 đồng theo biên lai số AA/2021/0001424.

[20] Xét lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, đề nghị nào phù hợp với nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử thì được chấp nhận, đề nghị nào không phù hợp với nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử thì không được chấp nhận.

[21] Đối với hành vi đánh bạc của Lê Thị D, Phạm Thị H3 và Nguyễn Thị D chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn đã xử phạt vi phạm hành chính các đối tượng về hành vi Đánh bạc nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[22] Đối với các điện thoại di động của bị cáo Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị H6, Quản Thục L, Phạm Thị H3, Lê Thị D và Nguyễn Thị D sử dụng để nhận và chuyển số đề Cơ quan điều tra không thu giữ được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[23] Đối với những người chơi số đề trực tiếp với Kiềng Thị N, Nguyễn Thị L, Chu Thị T, Nguyễn Thị H6; người tên “Phúc” chơi số đề trực tiếp với Nguyễn Thị Anh Đ; người tên “Cún” nhận số đề từ Quản Thục L; người tên Oanh sử dụng số thuê bao 0362.282.919, người tên "Trang" sử dụng số thuê bao 0382.634.525 chơi

số đề với Kiêng Thị N; người sử dụng số thuê bao 0392.654.528 chuyển số đề cho Đường Thị H, người tên "Hiền" sử dụng số thuê bao 0343.787.438 nhận số đề từ Đường Thị H, Cơ quan điều tra không xác minh được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[24] Về án phí: Bị cáo Trần Thu B là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm, các bị cáo còn lại mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh

Tuyên bố các bị cáo Đường Thị H, Chu Thị T, Nguyễn Thị Anh Đ, Quản Thục L, Kiêng Thị N và Nguyễn Thị H6 phạm tội Tổ chức đánh bạc.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị N, Vũ Văn T, Nguyễn Thị L và Trần Thu B phạm tội Đánh bạc.

2. Về hình phạt

2.1. Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, 56, khoản 5 Điều 65, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Đường Thị H** 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, tổng hợp hình phạt 18 tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số 47/2022/HS-ST ngày 18/5/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, bị cáo phải chịu 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi chấp hành án, bị cáo được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam tổng 107 ngày gồm: 90 ngày (từ ngày 19/10/2022 đến ngày 16/01/2023) và từ 17 ngày (từ ngày 04/8/2021 đến ngày 20/8/2021 theo Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2022/HS-ST ngày 18/5/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn).

Phạt bổ sung bị cáo Đường Thị H 20.000.000 đồng, sung ngân sách Nhà nước.

2.2. Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, 56, khoản 5 Điều 65, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị H6** 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù, tổng hợp hình phạt 08 tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số 47/2022/HS-ST ngày 18/5/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, bị cáo phải chịu 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi chấp hành án, bị cáo được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam tổng là 94 ngày gồm: 90 ngày (từ ngày 19/10/2022 đến ngày 16/01/2023 và 04 ngày (từ ngày 04/8/2021 đến ngày 07/8/2021 theo Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2022/HS-ST ngày 18/5/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn).

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thị H6 20.000.000 đồng, sung ngân sách Nhà nước.

2.3. Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Chu Thị T 01** (một) năm 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (ba) năm 04 (bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo Chu Thị T 20.000.000đ , sung ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường K, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường K, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

2.4. Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Anh Đ 01** (một) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (ba) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thị Anh Đ 20.000.000 đồng, sung ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

2.5. Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Quản Thục L 01** (một) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo Quản Thục L 20.000.000 đồng, sung ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

2.6. Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Kiềng Thị N 01** (một) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo Kiềng Thị N 20.000.000 đồng, sung ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

2.7. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị N** 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thị N 10.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

2.8. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Vũ Văn T** 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường K, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường K, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

2.9. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị L** 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường K, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường K, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

2.10. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36, 17, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Trần Thu B** 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Đối với các bị cáo có hình phạt tù cho hưởng án treo, trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

3.1. Tịch thu, hóa giá sung ngân sách Nhà nước gồm:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A03S màu đen, đã qua sử dụng, bật không lên nguồn, bên trong lắp 01 (một) thẻ sim thu của bị cáo Đường Thị H.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A12 màu đen, đã qua sử dụng, bật không lên nguồn thu của bị cáo Chu Thị T

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37fw màu đen, đã qua sử dụng bật không lên nguồn, bên trong lắp 01 (một) thẻ sim, thu của bị cáo Kiềng Thị N.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A7 màu đồng, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 353465102070735, bên trong lắp 02 (hai) thẻ sim, thu của Vũ Văn T

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XS Max màu trắng, đã qua sử dụng, số IMEI: 357289092698610, bên trong lắp 01 (một) thẻ sim thu của bị cáo Nguyễn Thị N.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO RENO 5, màu vàng, đã qua sử dụng, bật không lên nguồn, bên trong lắp 02 (hai) thẻ sim, thu của bị cáo Trần Thu B

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY All màu xanh, đã qua sử dụng, bật không lên nguồn, bên trong lắp 01 (một) thẻ sim thu của Nguyễn Thị Anh Đ.

(Những vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, có đặc điểm như được mô tả trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/02/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn).

3.2. Truy thu sung công quỹ Nhà nước số tiền đánh bạc đối với các bị cáo:

- Bị cáo Kiềng Thị N 2.916.000 đồng (hai triệu chín trăm mười sáu nghìn đồng).

- Bị cáo Nguyễn Thị N 12.060.000 đồng (mười hai triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng).

- Bị cáo Vũ Văn T 15.543.000 đồng (mười lăm triệu năm trăm bốn mươi ba nghìn đồng).

- Bị cáo Nguyễn Thị L 7.760.000 đồng (bảy triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng).

- Bị cáo Trần Thu B 10.123.000 đồng (mười triệu một trăm hai mươi ba nghìn đồng), đã làm tròn.

3.3. Xác nhận các bị cáo đã tự nguyện nộp toàn bộ số tiền thu lời bất chính tại Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố để sung ngân sách Nhà nước, cụ thể: Đường Thị H đã nộp 1.220.726 đồng theo biên lai số AA/2021/0001427, Chu Thị T đã nộp 1.463.416 đồng theo biên lai số AA/2021/0001423, Nguyễn Thị Anh Đ đã nộp 632.045 đồng theo biên lai số AA/2021/0001425, Quản Thục L đã nộp 208.596 đồng theo biên lai số AA/2021/0001422, Kiềng Thị N đã nộp 2.689.330 đồng theo biên lai số AA/2021/0001426, Nguyễn Thị H6 đã nộp 460.920 đồng theo biên lai số

AA/2021/0001428, Nguyễn Thị N đã nộp 19.939.500 đồng theo biên lai số AA/2021/0001429, Nguyễn Thị L đã nộp 1.000.800 đồng theo biên lai số AA/2021/0001424.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự cho bị cáo Trần Thu B do là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí. Buộc 09 bị cáo còn lại gồm Đường Thị H, Chu Thị T, Nguyễn Thị Anh Đ, Quản Thục L, Kiên Thị N, Nguyễn Thị H6, Nguyễn Thị N, Vũ Văn T, Nguyễn Thị L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo, người CQLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Minh Huyền

